

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 31/1999/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế tài chính cho Chương trình vay vốn cơ quan phát triển cà phê chè

Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 5/8/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Nghị định số 90/1998/NĐ-CP ngày 7/11/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý vay và trả nợ nước ngoài và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 92/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 172/TTg ngày 24/3/1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển 40 000 ha cà phê chè Arabica đến năm 2001;

Căn cứ Thoả ước mở tín dụng số CVN 1025 01 C ngày 4/11/1998 (sau đây gọi là "Thoả ước") cho Chương trình phát triển cà phê chè (sau đây gọi là "Chương trình") ký giữa Bộ Tài chính và Cơ quan Phát triển Pháp (dưới đây viết tắt là "AFD");

Căn cứ Công văn số 1258/CP-NN ngày 24/10/1998 của Chính phủ phê duyệt Thoả ước mở tín dụng và cơ chế cho vay lại vốn vay AFD áp dụng cho Chương trình;

Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính đối với Chương trình vay vốn AFD phát triển cà phê chè do Tổng Công ty Cà phê Việt Nam (dưới đây viết tắt là "VINACAFE") làm chủ đầu tư như sau:

I. CÁC QUI ĐỊNH CHUNG

1. Nguồn vốn vay AFD cho Chương trình là khoản vay nợ nước ngoài của Chính phủ. Vì vậy, toàn bộ tiền vay được hạch toán vào Ngân sách nhà nước. Bộ Tài chính

có trách nhiệm trả nợ cho phía nước ngoài khi đến hạn.

2. VINACAFE là chủ đầu tư và là cơ quan tổ chức thực hiện Chương trình, có trách nhiệm sử dụng vốn vay AFD đầu tư phát triển theo qui hoạch và có hiệu quả, phù hợp với các điều kiện qui định trong Thỏa ước đã ký với AFD và hoàn trả Ngân sách nhà nước theo qui định tại hợp đồng cho vay lại ký với Tổng cục Đầu tư Phát triển và các quy định tại Thông tư này.

3. Tổng cục đầu tư Phát triển chịu trách nhiệm thực hiện việc cho vay lại khoản vay AFD, Quản lý và thu hồi nợ vay đối với chủ đầu tư và được hưởng phí cho vay lại nguồn vốn tín dụng nhà nước theo qui định.

II. CÁC QUI ĐỊNH CỤ THỂ

1. Về tổ chức điều hành và thực hiện chương trình:

VINACAFE có trách nhiệm đứng ra tổ chức và điều hành thực hiện toàn bộ chương trình:

- Thành lập ban quản lý chương trình với thành phần bao gồm VINACAFE và đại diện các cơ quan của các địa phương có dự án. VINACAFE cần xây dựng quy chế Ban quản lý chương trình ở các cấp, trong đó xác định rõ trách nhiệm từng khâu như xây dựng kế hoạch (đầu tư, giải ngân vốn vay, vốn đối ứng), tổ chức sản xuất, tổ chức tài vụ và hạch toán kế toán..., đồng thời cần phối hợp chặt chẽ với các địa phương thực hiện Chương trình.

- Tổ chức việc thẩm định và phê duyệt các dự án thành phần thuộc Chương trình với sự tham gia của các Bộ, ngành liên quan, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng cũng như phù hợp với quy hoạch đầu tư được duyệt.

- VINACAFE phải chịu hoàn toàn rủi ro tín dụng đối với toàn bộ Chương trình và rủi ro hối đoái đối với các hợp phần vay lại bằng ngoại tệ.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chỉ định là ngân hàng phục vụ trong các giao dịch rút vốn cho Chương trình, đồng thời chịu trách nhiệm trước VINACAFE (nếu được uỷ thác) về việc cho vay lại, quản lý và thu hồi nợ vay đối với người sử dụng vốn (hộ nông dân, công ty tỉnh và các nông trường...), được hưởng phí dịch vụ theo Hợp đồng nhận uỷ thác ký với VINACAFE.

2. Cơ chế cho vay lại đối với Chương trình:

Chính phủ thông qua Bộ Tài chính cho VINACAFE vay lại toàn bộ số vốn 212 triệu phrăng Pháp vay của AFD. Bộ Tài chính trực tiếp thực hiện việc rút vốn vay AFD và cho VINACAFE vay lại và thu hồi nợ vay thông qua hệ thống Tổng cục Đầu tư Phát triển.

Điều kiện cho vay lại được quy định theo các hợp phần vay như sau:

a) Đối với các hợp phần vay cho sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng nông thôn, máy xay sát nhỏ, trạm sơ chế và cơ sở kiểm tra chất lượng (với tổng giá trị vay là 160,645 triệu phrăng Pháp).

- Bộ Tài chính cho VINACAFE vay lại và thu hồi nợ vay bằng đồng Việt Nam, rủi ro về hối đoái do Ngân sách nhà nước chịu. Tỷ giá quy đổi vào ngày rút vốn để VINACAFE nhận nợ với Bộ Tài chính bằng đồng Việt Nam áp dụng theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ - đồng Việt Nam do Bộ Tài chính quy định hàng tháng.

- Lãi suất cho vay lại là 0,41%/tháng (tức 4,92 % năm), trong đó đã bao gồm phí cho vay lại của Tổng cục Đầu tư Phát triển là 0,01 %/tháng (tức 0,12%/năm) tính trên số dư nợ gốc cho vay lại. VINACAFE chịu toàn bộ rủi ro về tín dụng.

- Thời gian cho vay lại là 10 năm, trong đó có 3 năm ân hạn tính từ các ngày 15/4 và 15/10 hàng năm cho các khoản rút vốn trong từng thời kỳ 6 tháng, cụ thể như sau:

+ Đối với các khoản rút vốn thực hiện trong thời gian từ ngày 16/10 năm trước đến ngày 15/4 năm sau thì thời gian ân hạn cho các khoản rút vốn này là 3 năm tính từ ngày 15/4 năm sau.

+ Đối với các khoản rút vốn thực hiện trong thời gian từ ngày 16/4 đến ngày 15/10 thì thời gian ân hạn cho các khoản rút vốn này là 3 năm tính từ ngày 15/10.

- VINACAFE có thể trực tiếp hoặc thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho vay bằng đồng Việt Nam đối với người sử dụng vốn (hộ nông dân, công ty cà phê tỉnh, các nông trường thuộc VINACAFE) theo lãi suất thống nhất là 0,81 %/ tháng (tức 9,72%/năm).

Chênh lệch 0,4%/tháng (tức 4,8%/năm) giữa lãi suất Bộ Tài chính cho vay lại vốn vay của Chính phủ là 0,41%/tháng và lãi suất VINACAFE cho vay đến người sử

dụng vốn là 0,81%/tháng được để lại cho VINACAFE sử dụng để tổ chức tiếp việc cho vay lại, quản lý vốn vay và lập quỹ bù đắp rủi ro về tín dụng, đồng thời bổ sung nguồn trả nợ đối với hợp phần vay cho chi phí nghiên cứu, đào tạo, chi phí quản lý và dự phòng (phần (b) dưới đây). Mức phí trả cho đơn vị được VINACAFE uỷ thác thực hiện cho vay lại do VINACAFE và đơn vị được uỷ thác tự thỏa thuận phù hợp với chế độ quy định của Nhà nước.

- Lãi phạt chậm trả sẽ do Tổng cục Đầu tư và Phát triển qui định cụ thể trong Hợp đồng cho vay lại ký với Chủ đầu tư, nhưng không thấp hơn mức lãi phạt chậm trả quy định trong Thỏa ước.

Đối với việc trả lãi vay của hộ nông dân trồng cà phê trong thời kỳ kiến thiết cơ bản cây cà phê, VINACAFE trực tiếp bàn với các tỉnh có biện pháp xử lý cụ thể.

b) Đối với các hợp phần vay đầu tư cho các nhà máy chế biến và chi phí nghiên cứu, đào tạo, chi phí quản lý và dự phòng (với tổng trị giá vay là 50,676 triệu phrăng Pháp)

- Bộ Tài chính sẽ cho VINACAFE vay lại và thu hồi nợ vay bằng đồng phrăng Pháp.

- Lãi suất cho vay lại là 4,5%/năm, trong đó đã bao gồm phí cho vay lại của Tổng cục Đầu tư Phát triển là 0,2%/năm tính trên số dư nợ gốc cho vay lại.

- Thời gian cho vay lại là 10 năm, trong đó có 3 năm ân hạn tính từ các ngày 15/4 và 15/10 hàng năm cho các khoản rút vốn trong từng thời kỳ 6 tháng, cụ thể như sau:

- + Đối với các khoản rút vốn thực hiện trong thời gian từ ngày 16/10 năm trước đến ngày 15/4 năm sau thì thời gian ân hạn cho các khoản rút vốn này là 3 năm tính từ ngày 15/4 năm sau.

- + Đối với các khoản rút vốn thực hiện trong thời gian từ ngày 16/4 đến ngày 15/10 thì thời gian ân hạn cho các khoản rút vốn này là 3 năm tính từ ngày 15/10.

- VINACAFE có trách nhiệm tính toán, cân đối ngoại tệ trả nợ vốn vay và tự chịu toàn bộ rủi ro hối đoái và rủi ro tín dụng đối với các hợp phần này.

- Lãi phạt chậm trả sẽ do Tổng cục Đầu tư Phát triển qui định cụ thể trong hợp đồng cho vay lại ký với Chủ đầu tư, nhưng không thấp hơn mức lãi phạt chậm trả qui định trong thỏa ước.